

Số: **296/2026/QĐST-DS**

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ dân sự thụ lý số: 391/2026/TLST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1)**; Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Trưởng phòng (Theo Văn bản uỷ quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/03/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Ông Nguyễn Anh T uỷ quyền lại: Bà Võ Thị Thủy T1, sinh năm: 2002; CCCD: 042302006762 - Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy uỷ quyền 107/2026/UQ-KHCN ngày 10/7/2026); Địa chỉ làm việc của người đại diện theo uỷ quyền: Tầng D, A P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông **Lê Trung T2**, sinh năm 1985, CCCD số: 048085005216; Địa chỉ: A T, phường N, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Ông Lê Trung T2 xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP V tổng cộng số tiền là 304,065,245 đồng (*Ba trăm lẻ bốn triệu, không trăm sáu mươi lăm*

ngàn, hai trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc 292,478,000 đồng; tổng tiền lãi tạm tính đến ngày 03/9/2026 là : 11,587,245 đồng.

2. Thời hạn trả nợ như sau: Vào ngày 15/9/2026, ông Lê Trung T2 thanh toán toàn bộ số tiền 304,065,245 đồng và lãi phí phát sinh theo thỏa thuận của các bên.

Kể từ sau ngày 04/9/2026, ông Lê Trung T2 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lê Trung T2 vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn phải trả thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa trả.

Trường hợp ông Lê Trung T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo nội dung Quyết định này thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2304118889932 ký ngày 16/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Lê Trung T2 đối với xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON 2.0 Xăng tiêu chuẩn, 2.0L, AT, biển số đăng ký 43A.782.41, có số khung RLJJC81DBPN009397 số máy G4NLNU776379 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Trung T2 theo Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2304118889932 ngày 16/11/2023 giữa V1 và ông Lê Trung T2 để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi ông Lê Trung T2 thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Lê Trung T2.”

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 7.601.631 đồng (Bảy triệu sáu trăm lẻ một nghìn sáu trăm ba mươi một đồng) ông Lê Trung T2 tự nguyện chịu.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), các bên đương sự thỏa thuận ông Lê Trung T2 tự nguyện chịu. Ngân hàng TMCP V đã nộp và chi phí xong do đó ông Lê Trung T2 có trách nhiệm bồi trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.000.000 đồng.

5. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 15.060.882 đồng (Mười lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0001044 ngày 24/7/2026 tại Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai